

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUANG BÌNH
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày 25 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUANG BÌNH, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Thường.

2. Ông Trần Hữu Ước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Mạnh Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Quan Thị Tuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2023TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý Hoàng D; sinh ngày 01 tháng 01 năm 2004 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; số định danh cá nhân: 002204xxxxxx; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Lý Thị H1 (không xác định được cha); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 15/5/2023; có mặt.

- Bị hại: Anh Nguyễn Hữu H2; sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đặng Văn K; sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn M, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Chị Cò Mỹ H3; sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn Đ, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang; có mặt.

2. Chị Lý Thị H1; sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn C, xã G, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

3. Ông Ma Văn B1; sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn R, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

4. Anh Nông Văn B2; sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/3/2023, Lý Hoàng D, Nông Văn B2, trú cùng thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang và Ma Văn B1, trú thôn R, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang cùng với Triệu Văn B3, sinh năm 2004 trú thôn A, xã N, huyện P, tỉnh Hà Giang đến quán của Đặng Văn K ở thôn Z, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang để ăn đêm thì thấy Nguyễn Hữu H2, trú tại thôn T, xã V đang đánh bi-a một mình nên Triệu Văn B3 ra đánh bi-a cùng. Lý Hoàng D ra xem, thấy H2 đặt bi cái không đúng vị trí, D nói với H2 “*không được để bi ở đấy, để ở đấy là sai*”. Thấy D nói vậy nên H2 có chửi D, sau đó D và H2 cãi chửi nhau; D dùng tay phải cầm 01 quả bóng bi-a (*bóng số 15*) ném trúng vào vùng ngực bên trái của H2 rồi D đi vào trong quán gọi đồ ăn. Do bức tức, H2 đi đến chỗ D đang ngồi vừa đi vừa chửi, đồng thời chỉ tay vào mặt D. Khi đến chỗ D đang ngồi, H2 dùng tay trái tát một phát vào mặt của D. Mọi người can ngăn, đẩy H2 ra phía ngoài cửa quán; lúc này H2 vẫn tiếp tục chửi D. D đứng dậy, tay phải lấy từ trong túi quần bỏ phía sau bên phải 01 con dao nhọn (*loại dao gấp*) có chiều dài cả chuôi 16cm, (D mang theo từ trước), D dùng tay trái kéo bật phần mũi dao ra, tay phải cầm chuôi dao đi đến gần chỗ H2 đứng. Khi thấy D tiến lại gần, H2 vẫn chửi bới đồng thời giơ tay phải lên tát vào má của D nhưng D dùng tay trái đỡ được; D dùng tay phải cầm dao đâm 01 nhát theo hướng từ trong ra ngoài làm phần mũi dao trúng vào vùng bụng của H2. Sau khi gây thương tích cho H2, D cầm con dao đi về nhà ngủ và có kể cho Cò Mỹ H3, (là người yêu của D) biết D vừa đánh nhau với H2. Nguyễn Hữu H2 được mọi người đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Y cấp cứu, đến ngày 06/04/2023 thì ra viện. Còn D thì chiều ngày 31/3/2023 cầm theo con dao đã gây thương tích cho H2 đến Công an xã V trình diện và giao nộp con dao.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình đã ra các quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể và cơ chế hình thành thương tích của Nguyễn Hữu H2; giám định các chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường, 02 áo H2 mặc khi bị D gây thương tích, con dao mà D dùng gây thương tích cho H2 có ADN trùng với ADN trên mẫu tóc thu của Nguyễn Hữu H2 hay không; giám định các vết rách thủng trên 02 chiếc áo H2 mặc khi bị D gây thương tích, ký hiệu A1, A2, có phải do con dao mẫu so sánh ký hiệu M gây ra hay không; giám định khôi phục file ghi hình có âm thanh trong khoảng thời gian từ 23 giờ 40 phút ngày 30/3/2023 đến 23 giờ 59 phút ngày 30/3/2023 của thẻ nhớ camera tại quán của Đặng Văn K, xác định file ghi hình này có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, số 38/KLTTCT-TTPY ngày 24/4/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang (bút lục (viết tắt là BL) 101-102) đã kết luận:

“1. Các kết quả chính

- *Thủng ruột non một lỗ đã xử trí: 26%.*
- *Thủng mạc nối lớn nhưng không tổn thương mạch: 03%.*
- *Sẹo 01: Vùng bụng trên rốn bên trái, kích thước nhỏ: 01%.*
- *Sẹo 02: Đường trắng giữa trên – Dới rốn, kích thước trung bình: 02%.*
- *Sẹo 03: Vùng bụng trên rốn bên phải, kích thước nhỏ: 01%.*
- *Kết quả xét nghiệm máu: **HbsAg Dương tính.***

2. Kết luận

*Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu H2 tại thời điểm giám định là: **31% (Ba mươi một phần trăm).** Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.*

3. Cơ chế hình thành thương tích

- *Sẹo 01: Do vật sắc nhọn tác động một lực mạnh, hướng vuông góc với thành bụng gây nên rách da, rách mạc nối lớn, thủng ruột non, để lại sẹo.*
- *Sẹo 02: Sẹo phẫu thuật.*
- *Sẹo 03: Sẹo dẫn lưu”.*

Tại Kết luận giám định AND số HT194.23/PY-XNSH ngày 14/4/2023 của Viện Pháp y Quân đội thuộc Cục Quân y (BL 106-107) đã kết luận:

“1. Không phát hiện thấy ADN của người từ dấu vết trên mảnh gạc thu chất màu nâu đỏ tại vị trí số 01 (ký hiệu A1) gửi giám định.

2. Dấu vết trên mảnh gạc thu chất màu nâu đỏ tại vị trí số 02 (ký hiệu A2); dấu vết xung quanh vết rách trên áo khoác màu đen (ký hiệu A3); dấu vết xung quanh vết rách trên áo phong cộc tay màu đen (ký hiệu A4); dấu vết trên lưỡi dao của con dao nhọn bằng kim loại (ký hiệu A5) gửi giám định có sinh phẩm của của người, có AND nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Nguyễn Hữu H2”.

Tại Kết luận giám định số 222/KL-KTHS ngày 11/7/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hà Giang (BL 115) đã kết luận: *“Không đủ cơ sở kết luận các vết rách, thủng trên 02 (hai) chiếc áo cần giám định ký hiệu A1, A2 có phải do con dao mẫu so sánh ký hiệu M gây ra hay không”.*

Tại Kết luận giám định số 2623/KL-KTHS ngày 11/7/2023 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an (BL 111a), kết luận giám định về thẻ nhớ thu tại quán của Đặng Văn K là:

“- Tìm thấy 26 tệp video trong khoảng thời gian từ 23 giờ 40 phút ngày 30/3/2023 đến 23 giờ 59 phút ngày 30/3/2023 lưu trữ trong thẻ nhớ mẫu cần giám định (chi tiết thể hiện trong đĩa CD kèm theo).

- Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp video được phục hồi trên”.

Tại giai đoạn điều tra, bị hại Nguyễn Hữu H2 yêu cầu bị cáo Lý Hoàng D phải bồi thường số tiền 21.000.000 đồng, là tiền viện phí, thuốc men, tiền ăn uống, đi lại, tiền mồ... trong quá trình bị hại điều trị thương tích tại bệnh viện và 90.000.000 đồng tiền đền bù thiệt hại sức khỏe của bị hại trong 02 năm bị hại không lao động được. Bị cáo đã nhờ mẹ của mình là Lý Thị H1 bồi thường thay số tiền 21.000.000 đồng và chị Lý Thị H1 không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này. Tại giai đoạn xét xử, bị hại Nguyễn Hữu H2 thay đổi yêu cầu, yêu cầu bị cáo bồi thường cho mình 20.000.000 đồng tiền thu nhập bị giảm và tiền bồi dưỡng sức khỏe.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Đặng Văn K có yêu cầu được trả lại 01 thẻ nhớ lưu trữ dữ liệu trong camera và 01 quả bóng bi-a mà mình đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra, xin được xét xử vắng mặt.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKSQB ngày 16/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình đã truy tố Lý Hoàng D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quang Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 năm tù đến 05 năm 06 tháng tù;

Về dân sự: Đề nghị áp dụng các điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự để công nhận sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo về việc bị cáo bồi thường thiệt hại thêm cho bị hại 20.000.000 đồng;

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại 01 thẻ nhớ và 01 quả bóng bi-a cho anh Đặng Văn K; tịch thu tiêu hủy 01 con dao và 01 áo khoác màu đen, 01 áo phông cộc tay màu đen;

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị hại có ý kiến: Nhất trí về tội danh đối với bị cáo. Do bị cáo rất hoàn cảnh nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị Tòa án xử ở mức 05 năm tù. Về bồi thường thiệt hại, ngoài khoản 21.000.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường, yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 20.000.000 đồng tiền thu nhập bị giảm và tiền bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại; ngoài ra bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản gì nữa.

Bị cáo nhất trí với luận tội, biết hành vi của mình là sai trái, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về đời sống xã hội, làm người công dân lương thiện; nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng như yêu cầu của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên các hành vi, quyết định tố tụng này là hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Đặng Văn K, những người làm chứng là Lý Thị H1, Ma Văn B1 vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại các điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận có hành vi như cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi liên quan đến vụ án và lời khai của những người làm chứng; phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, kết luận giám định, phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Do đó, đủ căn cứ kết luận vào đêm ngày 30/3/2023, tại quán của Đặng Văn K ở thôn M, xã V, huyện Q, tỉnh Hà Giang, do mâu thuẫn cá nhân, Lý Hoàng D đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là 01 con dao nhọn (có chuôi dao dài 09cm, lưỡi dao dài 07cm) đâm 01 nhát vào bụng của Nguyễn Hữu H2. Hành vi của bị cáo dùng con dao gây thương tích cho bị hại là thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Theo Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống, số 38/KLTTCT-TTPY ngày 24/4/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Giang thì tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hữu H2 là 31%. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi trên với lỗi cố ý, đã gây thương tích cho bị hại, xâm phạm đến quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người.

[5] Vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Tòa án kết luận bị cáo Lý Hoàng D phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt là từ 05 năm đến 10 năm tù.

[6] Bị cáo nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Bị cáo đã nhờ người thân bồi thường thiệt hại cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi gây thương tích cho bị hại thì chiều ngày 31/3/2023, bị cáo đã tự mình đến Công an xã V trình diện

và giao nộp con dao đã gây thương tích cho bị hại; bản thân bị hại trong vụ việc cũng có lỗi phần nào; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[9] Về dân sự: Ngoài việc bị cáo đã bồi thường cho bị hại theo yêu cầu của bị hại với số tiền 21.000.000 đồng, là tiền viện phí, thuốc men, tiền ăn uống, đi lại, tiền mổ... trong quá trình bị hại điều trị thương tích tại bệnh viện thì bị hại còn yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 20.000.000 đồng tiền thu nhập bị giảm và tiền bồi dưỡng sức khỏe; ngoài ra, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm gì nữa. Bị cáo cũng nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng như bị hại đã yêu cầu. Vì vậy, cần căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự để công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo còn phải bồi thường thiệt hại cho bị hại với số tiền là 20.000.000 đồng này.

[10] Về vật chứng: Anh Đặng Văn K có yêu cầu được trả lại 01 thẻ nhớ lưu trữ dữ liệu trong camera và 01 quả bóng bi-a mà mình đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra. Tòa án thấy rằng đây là các tài sản thuộc sở hữu của anh K, không liên quan đến tội phạm, nên cần trả lại cho anh K. Đối với các vật chứng còn lại là công cụ phạm tội hoặc không còn giá trị sử dụng thì cần tịch thu, tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[12] Về kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lý Hoàng D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

* **Về hình phạt:** Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lý Hoàng D 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, là ngày 15/5/2023.

* **Về dân sự:** Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 590 của Bộ luật Dân sự, công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là bị cáo phải bồi thường cho bị hại tiền thu nhập bị giảm và tiền bồi dưỡng sức khỏe với số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Trả lại cho anh Đặng Văn K các vật chứng sau:

- 01 thẻ nhớ màu đen, một mặt có ghi chữ Mixe Micro 32GB.
- 01 (một) bóng bi-a, màu nâu trắng, trên mặt bóng ký hiệu số 15.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

- 01 (một) con dao nhọn bằng kim loại, loại dao gấp một lưỡi, màu trắng, dài 16cm cả chuôi, chuôi dao dài 09cm có khuy móc, lưỡi dao dài 07cm, trên bản dao có lỗ kích thước 1,5cm.

- 01 (một) áo khoác màu đen, trên ngực áo phía trước bên trái có túi séc khóa bị rách và có chữ màu trắng THE NORTH FACE, trên cổ áo bên trong có mác chữ màu trắng, màu đỏ, chữ màu trắng THE NORTH FACE, chữ màu đỏ SUMMIT SERIES, phần tay áo bên trái bị rách nham nhở, bên dưới túi phía trước bên trái có vết rách thủng vào bên trong hình vòng cung có kích thước 02cm, cách séc khóa 13cm, cách mép dưới 09cm.

- 01 (một) áo phông cộc tay màu đen, trên cổ áo có mác màu trắng, có dòng chữ màu đen MRHAPI, trên ngực áo phía trước bên trái có dòng chữ màu trắng MRHAPI, phía trước bên trái áo cách mép dưới 16cm có vết rách thủng vào bên trong, có kích thước 02cm, xung quanh vết rách có bám dính chất màu nâu đỏ.

(Chi tiết vật chứng thể hiện trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang).

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, các điểm a, c, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lý Hoàng D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự có giá ngạch.

*** Về kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Về quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:** Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự, trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người

có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mai Hồng

